

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bé;
2. Ông Nguyễn Văn Đức;

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: 1476C khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 và bà Từ Ngọc L, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Tổ B, Khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Tổ B, khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B (là anh ruột của ông Đỗ Văn Th). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh V. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Đức H, sinh năm 1976; nơi ĐKNKTT: 93/3C, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Bà Lê Kim H, sinh năm 1951; nơi ĐKNKTT: 287B, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Công ty TNHH Giao nhận vận tải P; trụ sở: 136/20 đường L, khu phố H, phường H, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn P, sinh năm 1960; chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

5. Công ty DV vận tải H; trụ sở: 293A đường N, phường P, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: 1/29 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Hà Văn Vạn T, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1973; nơi ĐKNKTT: Ấp P, thị trấn A, thị xã B, tỉnh B; chỗ ở: 3/1 khu phố M, phường A, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Ôn Tăng Xuân T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Chung cư T, phường T, Quận M, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2017, Nguyễn Thanh T cùng Hà Văn Vạn T, Trần Anh T và Đỗ Văn Th ăn uống tại khu dân cư An Phú, thuộc phường A, thị xã T, tỉnh B. Sau khi ăn đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả ra về, Th điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61E1-39.786 chở T ngồi phía sau còn Thọ và Thiên mỗi người điều khiển một xe mô tô riêng chạy phía sau, lưu thông trên đường ĐT743 hướng từ ngã sáu An Phú về ngã tư M. Khi lưu thông được khoảng 300 mét thì Th kêu một nên đòi người điều khiển, T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61E1-39.786 chở Th ngồi phía sau. Khi T điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường trước quán cơm N thuộc khu phố M, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T phát hiện phía trước lưu thông cùng chiều có xe mô tô hai bánh biển số 61D1-16.941 do ông Lê Văn N điều khiển đang bật tín hiệu đèn xi nhan xin chuyển hướng làn đường. Lúc này ông N đã chuyển hướng đến giữa làn đường dành cho xe ô tô lưu thông. Thấy xe ông N di chuyển chậm nên T điều khiển xe vượt lên trên phía bên trái xe mô tô hai bánh biển số 61D1-16.941 mà không sử dụng còi và đèn báo tín hiệu xin nhường đường để vượt.

Ông N vẫn đang chuyển hướng từ từ, phần bửng bên phải của xe mô tô hai bánh biển số 61E1-39.786 do điều khiển va chạm vào bên hông trái của xe mô tô hai bánh biển số 61D1-169.41 do ông N điều khiển làm hai xe ngã xuống đường, ông N và T văng ra khỏi xe, còn riêng Th bị ngã văng ra phía bên kia làn đường dành cho xe ô tô chạy ngược chiều. Lúc này, xe ô tô đầu kéo biển số 51C-571.71 kéo theo rơ moóc biển số 51R-108.08 lưu thông trên làn đường xe ô tô theo chiều ngược lại (với xe của T) đang đi tới nên bánh xe thứ hai phía bên trái xe ô tô đầu kéo cán lên đầu của Th làm Th tử vong tại hiện trường. Ông N bị thương tích được đưa đi cấp cứu, còn T chỉ bị trầy xước ngoài da.

Tang vật thu giữ: Xe mô tô hai bánh biển số 61E1-397.86; Xe mô tô hai bánh biển số 61D1-169.41; Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-571.71 kéo theo rơ moóc biển số 51R-108.08

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 109/GĐPY ngày 13/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đỗ Văn Th là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ lún xương hộp sọ, dập não).

Theo biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi của Nguyễn Thanh T gây ra đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1-397.86 là 4000.000 đồng; xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, biển số 61D1-169.41 nhãn hiệu là 150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-TA ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 30 tháng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2017, trong lúc bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh chở Th ngồi phía sau đã vượt lên trên phía bên trái xe mô tô hai bánh do ông N điều khiển đang bật tín hiệu đèn xi nhan xin chuyển hướng làn đường, mà không sử dụng còi và đèn báo tín hiệu xin nhường đường để vượt, dẫn đến xảy ra va chạm làm Th bị ngã văng ra phía bên kia làn đường dành cho xe ô tô chạy ngược chiều và bị xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ moóc cán làm Th tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo vi phạm Khoản 1 Điều 9; Khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 làm chết một người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, được cấp giấy phép lái xe theo quy định, biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành, khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái và đang rẽ trái mà vẫn vượt xe, không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý vì cẩu thả, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí

cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước được Tổ quốc ghi công; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 61E1-397.86; Xe mô tô hai bánh biển số 61D1-169.41 bị hư hỏng, các chủ sở hữu không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 61D1-169.41 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là bà Lê Kim H. Vào khoảng tháng 12 năm 2015 bà H đã bán chiếc xe trên cho ông N nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông N là có căn cứ. Ông N làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo T bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 61E1-397.86 do ông Đỗ Văn Th đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Thành cho Th mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe cho ông Thành là đúng quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-571.71 kéo theo rơ moóc biển số 51R-108.08. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của Công ty TNHH Giao nhận vận tải P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty là đúng quy định của pháp luật.

- 01 container số KKFU9063667 (CBQ81987). Quá trình điều tra xác định container trên là tài sản của Công ty TNHH DV vận tải H. Công ty TNHH DV vận tải H thuê xe ô tô đầu kéo của Công ty TNHH Giao nhận vận tải P để vận chuyển container hàng hóa, khi xảy ra tai nạn container thuộc quyền quản lý của Công ty P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty P là đúng quy

định của pháp luật. Công ty TNHH DV vận tải H cũng không có yêu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi Hoàng Đức H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-571.71 kéo theo rơ moóc biển số 51R-108.08: Việc Đỗ Văn Th ngã lẫn vào bánh sau thứ hai xe ô tô đầu kéo biển số 51C-571.71 kéo theo rơ moóc biển số 51R-108.08 là sự kiện bất ngờ, Hải điều khiển xe lưu thông đúng làn đường theo quy định do đó không có lỗi trong vụ việc tai nạn giao thông.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 20/3/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

2. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; người liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- UBND phường T, thị xã T;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

(đã ký)

Phạm Anh Thi

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 01 năm 2018;

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bé;
2. Ông Nguyễn Văn Đức;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 tại Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên thu thập; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp; hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

2. Trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Trương Văn Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

- Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

- Về mức hình phạt:

Xử phạt Trương Văn Phúc 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-9-2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

3. Các vấn đề khác:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kim loại tròn hình chữ T; 02 cây kim loại hình lục giác được mài đẹp một đầu; 01 khẩu trang bằng vải màu đỏ:

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng.

- Về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

